TUẦN : 2 – 3 TIẾT : 2 – 3

Ngày dạy:12/9/2022 – 24/9/2022 Lớp dạy: Khối 8

**CHỦ ĐỀ: VẬN TỐC**

**CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU – CHUYỄN ĐỘNG KHÔNG ĐỀU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được khái niệm, ý nghĩa của vận tốc.

- Biết được công thức và đơn vị tính của vận tốc.

**2. Kĩ năng:**

- So sánh được mức độ nhanh, chậm của chuyển động qua vận tốc.

- Biết vận dụng công thức tính vận tốc để tính: vận tốc, quãng đường và thời gian chuyển động khi biết các đại lượng còn lại.

**3. Thái độ:**

- Nghiêm túc, tự giác có ý thức xây dựng bài

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với GV:**- 1 bảng 2.1**,** 1 tốc kế xe máy.

**2. Đối với mỗi nhóm HS:** - Tài liệu và sách tham khảo ….

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Kiểm tra bài cũ: (5’)**

- Nêu khái niệm về chuyển động cơ học, cho ví dụ.

- Tại sao nói chuyển đông hay đứng yên chỉ có tính tương đối. Lấy ví dụ minh hoạ.

**2. Dạy nội dung bài mới.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung ghi bảng |
| **Hoạt động 1: Tổ chức tình huống học tập (5’)** | | |
| Từ câu hỏi kiểm tra bài 1  Gv đưa ra câu hỏi:  - Làm thế nào để biết một vật chuyển động nhanh hay chậm.  - GV đặt VĐ bài mới. | - HS đưa ra các cách |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về vận tốc (20’)** | | |
| - GV cho HS đọc bảng 2.1  - Yêu cầu HS hoàn thành C1  - Yêu cầu HS hoàn thành C2  - GV kiểm tra lại và đưa ra khái niệm vận tốc  - Yêu cầu HS hoàn thành C3  - GV nhận xét và kết luận  - Độ lớn của vận tốc cho biết gì?  - Vận tốc được xác định như thế nào ? | - HS quan sát bảng 2.1  - HS hoạt động cá nhân làm C1  - HS ghi kết quả tính được vào bảng 2.1  - HS ghi nhớ  -HS hoạt động theo nhóm, đại diện 1 nhóm trả lời.  - HS ghi nhớ  - 1 HS trả lời | **I – Vận tốc**  - Quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian gọi là vận tốc.  - Độ lớn của vận tốc cho biết sự nhanh, chậm của chuyển động ( tốc độ )  - Độ lớn của vận tốc được tính bằng qquãng đường đi được trong một đơn vị thời gian. |
| **Hoạt động 3: Xác định công thức tính vận tốc (10’)** | | |
| - Cho HS nghiên cứu SGK  - Yêu cầu viết công thức  - Cho HS nêu ý nghĩa của các đại lượng trong công thức.  - GV nhận xét | - Từng HS nghiên cứu SGK  - 1 HS lên bảng viết công thức tính vận tốc.  - 1 HS nêu ý nghĩa của các đại lương trong công thức.  - HS ghi nhớ | **II- Công thức tính vận tốc**  S  V =  t  Trong đó:  - V là vận tốc của chuyển động  - S là quãng đường chuyển động của vật  - t là thời gian đi hết quãng đường đó |
| **Hoạt động 4: Xác định đơn vị của vận tốc (5’)** | | | |
| -Vận tốc có đơn vị đo là gì ?  - GV giới thiệu đơn vị đo độ lớn của vận tốc.  - Tốc kế dùng để làn gì và sử dụng ở đâu ? | - HS hoàn thành C4 để xác định đơn vi của vận tốc.  - 1 HS chỉ ra. | **III - Đơn vị vận tốc**  - Đơn vị vận tốc thường dùng là: m/s ;km/h  - Dụng cụ đo vận tốc goi là tốc kế. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận làm C4 đến C8 | - HS tự học có hướng dẫn | **IV - Vận dụng**  C5.  a, Điều đó cho biết mỗi giây tàu hoả đi được 10m, ô tô đi được 10 m và xe đạp đi được 3 m  b, Chuyển động của ô tô và tàu hoả là bâừng nhau và là nhanh nhất.  C6.  -Vận tốc của tàu là: V = 54 km/h (hay 15m/s)  - Vận tốc ở 2 đơn vị trên là như nhau.  C 7.  Quãng đường đi được là:  S = V. t = 12. 1,5 = 8km /h |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chuyển động đều và chuyển động không đều (25’)** | | |
| - Cho HS nghiên cứu SGK  - Chuyển động đều và chuyển động không đều có đặc điểm gì khác nhau?  - GV kết luận  - Cho HS lấy ví dụ cho từng loại  - Cho HS làm thí nghiệm như hình 3.1. Theo dõi chuyển động của trục bánh xe và ghi quãng đường chuyển động sau 3 giây liên tiếp. - Y / c HS làm C1  - GV nhận xét và kết luận  - Cho HS làm C2  - Yêu cầu HS lấy ví dụ thực tế về chuyển động đều và chuyển động không đều  - GV nhận xét và phân tích kĩ hơn | - Từng HS đọc Định nghĩa trong SGK  - 1 HS trả lời, HS khác nhận xét  - 2 HS lấy ví dụ  - 1 HS trả lời  - HS hoạt động cá nhân trả lời C2  - 3 HS lấy ví dụ | I - Định nghĩa  - Chuyển động đều là chuyển động có vận tốc không thay đổi theo thời gian.  - Chuyển động không đều là chuyển động có vận tốc thay đổi theo thời gian.  C1:  - Chuyển động đều trên đoạn DF  - Chuyển động không đều trên đoạn AD  C2:  - Chuyển động của đầu cánh quạt đang chạy ổn định là chuyển động đều.  - Chuyển động còn lại là chuyển động không đều. |
| **Hoạt động 6: Xác định công thức tính vận tốc trung bình (15’)** | | |
| - GV giới thiệu và chỉ rõ công thức tính vận tốc trung bình của chuyển động không đều. | -HS ghi nhớ | **II – Vận tốc trung bình của chuyển động không đều**  S1 + S2 + S3 + ….  Vtb =  t1 + t2  + t3 + …. |

**4. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà (5’)**

- GV đặt câu hỏi để HS nêu lại nội dung bài học

- GV giới thiêu một số đơn vị đo vận tốc khác

- HD HS làm bài tập 2.1 và 2.2 tại lớp hướng dẫn làm bài tập về nhà.

- Dặn HS làm lại các bài tập, học bài cũ và nghiên cứu trước bài 3.

**RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY:**

* Nhấn mạnh khái niệm vận tốc là tốc độ, hướng dẫn HS trước khi làm bài phải luôn đổi đơn vị. Cách đổi Km/h -> m/s (:3,6); m/s -> km/h (x3,6)
* Vận dụng công thức v= s/t => s =v.t ; t = s/v
* Lưu ý HS khi thay đổi các giá trị s, t vào công thức phải đổi về cùng đơn vị để tính
* Cho HS làm BT trong SBT

**Kí duyệt giáo án**

**Ngày….tháng…..năm…..**